

HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM
BCH HỘI NÔNG DÂN TỈNH CÀ MAU

*

Số 17-KH/HNDT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 27 tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH

Tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg
ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Kế hoạch số 09-KH/HNDTW, ngày 20/02/2014 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg, ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp phối hợp với các cấp Hội Nông dân Việt Nam trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân (viết tắt là Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg).

Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg, ngày 31/12/20214 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đánh giá toàn diện những kết quả đạt được, hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân trong 10 năm (2014 - 2024) thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg; kết quả phối hợp giữa các ngành, Ủy ban nhân dân các cấp với các cấp Hội Nông dân trên địa bàn tỉnh trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân. Trên cơ sở đánh giá để rút ra những bài học kinh nghiệm, đề xuất, kiến nghị những nhiệm vụ, giải pháp nhằm tăng cường sự phối hợp giữa các cấp Hội Nông dân với các ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân giai đoạn tiếp theo, gắn với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Hội Nông dân các cấp và Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đảng các cấp trong tỉnh, nhiệm kỳ 2020-2025.

Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Yêu cầu

Tổ chức tổng kết phải bám sát nội dung của Quyết định 81, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ, chính xác kết quả đạt được; chỉ rõ những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm và đề ra được những nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới.

Việc tổng kết thực hiện phải được tiến hành từ cơ sở, huyện, đến tỉnh và phải đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Báo cáo tổng kết theo đề cương và có phụ lục số liệu minh chứng cụ thể.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN TỔNG KẾT

1. Nội dung

Công tác quán triệt, triển khai; công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Hội Nông dân các cấp, của Ủy ban nhân dân các cấp và các sở, ngành trong việc tổ chức thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg.

Đánh giá việc thực hiện 07 nội dung phối hợp của các cấp Hội Nông dân Việt Nam tại Điều 5 của Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg.

Đánh giá kết quả phối hợp giữa các ngành, Ủy ban nhân dân với Hội Nông dân cùng cấp trong việc thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg.

Đưa ra các đề xuất, kiến nghị, giải pháp về nâng cao hiệu quả công tác phối hợp và tăng cường sự tham gia của các cấp Hội trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân.

Đề xuất và biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg.

2. Hình thức tổng kết

- Đối với Hội Nông dân cấp xã: tổng kết bằng văn bản.
- Đối với Hội Nông dân cấp huyện, cấp tỉnh: tổ chức Hội nghị tổng kết gắn với Hội nghị Ban Chấp hành Hội Nông dân.

3. Thời gian

Tháng 02/2024: Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh ban hành kế hoạch, hướng dẫn và chỉ đạo các cấp Hội tổ chức tổng kết Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg và xây dựng báo cáo tổng kết.

Hội Nông dân cơ sở, cấp huyện, cấp tỉnh: hoàn thành tổng kết trong quý II/2024.

III. KINH PHÍ

Kinh phí phục vụ các hoạt động tổng kết được cân đối từ nguồn kinh phí Ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên của Hội Nông dân các cấp trong tỉnh, được chi theo chế độ kinh phí hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh

- Giao Ban xây dựng hội tham mưu triển khai Kế hoạch này đến Hội Nông dân các huyện, thành phố; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện của các cấp Hội trong tỉnh; tổng hợp, xây dựng và hoàn thiện báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg trên cơ sở báo cáo của Hội Nông dân cấp huyện; phối hợp với Văn phòng tham mưu tổ chức Hội nghị tổng kết cấp tỉnh.

2. Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thành phố Cà Mau

Trên cơ sở Kế hoạch này, đề nghị Hội Nông dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện đến Hội Nông dân cơ sở; xây dựng và hoàn thiện báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg trên cơ sở tổng hợp báo cáo của Hội Nông dân cấp cơ sở (theo đề cương chi tiết và phụ lục kèm theo); tổ chức tổng kết phù hợp với điều kiện thực tế.

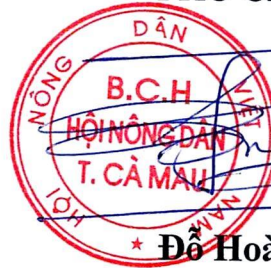
Báo cáo tổng kết các đơn vị gửi về Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh (qua Ban Xây dựng hội) **trước ngày 20/6/2024**. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc liên hệ đồng chí **Trần Mỹ Duyên**, Phó Trưởng Ban Xây dựng hội, điện thoại 0919.218.368.

Trên đây là Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg, ngày 31/12/20214 của Thủ tướng Chính phủ của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh. Đề nghị Hội Nông dân các huyện, thành phố Cà Mau triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả Kế hoạch này./. *nguyễn*

Nơi nhận:

- UBKT Trung ương Hội;
- UV.BTV Hội Nông dân tỉnh;
- BTV Hội Nông dân các huyện, thành phố;
- Lưu: Ban XDH, VP.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



*** Đỗ Hoàng Tuấn**



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT

10 năm thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 17-KH/HNDT, ngày 27/02/2024
của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh)

Phần thứ nhất KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Chỉ đạo của UBND và các sở, ngành (cấp huyện là các Phòng trực thuộc UBND cấp huyện)
2. Chỉ đạo trong hệ thống Hội

II. TÌNH HÌNH PHỐI HỢP GIỮA UBND, CÁC SỞ NGÀNH VỚI HỘI NÔNG DÂN CÙNG CẤP

1. Nội dung, hình thức, kết quả phối hợp
2. Kinh phí Nhà nước cấp cho thực hiện Quyết định số 81: từ năm 2015 đến năm 2024.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 81 CỦA HỘI NÔNG DÂN

1. Tham gia góp ý kiến vào dự thảo văn bản chính sách, pháp luật liên quan đến tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân; kiến nghị hoàn thiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân.
2. Công tác phổ biến giáo dục pháp luật, tư vấn, trợ giúp pháp lý cho nông dân.
3. Công tác hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ nông dân.
4. Xây dựng và nhân rộng mô hình điểm về tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo; tham gia thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và tham gia giám sát, phản biện xã hội (mô hình Trung ương hỗ trợ và mô hình tỉnh, huyện, cơ sở xây dựng, nhân rộng).
5. Tham gia với các cấp chính quyền, các ngành chức năng tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân.
6. Những vụ việc điển hình trong đối thoại, tham gia giải quyết khiếu nại tố cáo của nông dân.

(Nêu rõ: hình thức, phương pháp thực hiện; nội dung chủ yếu và số liệu cụ thể trong từng kết quả thực hiện)

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá chung
 - Ưu điểm, mặt mạnh (những tác động, chuyển biến trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của chính quyền, các ngành chức năng; ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, hội viên, nông dân...từ khi thực hiện Quyết định số 81).

- Hạn chế, yếu kém
- Nguyên nhân của hạn chế yếu kém (*chủ quan, khách quan trong đó làm rõ nguyên nhân chủ quan thuộc về trách nhiệm của Hội*).

Phần thứ hai
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TIẾP TỤC THỰC HIỆN
QUYẾT ĐỊNH SỐ 81 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

I. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị với Đảng, Quốc hội, Chính phủ
2. Kiến nghị với Trung ương Hội



PHỤ LỤC

(Số liệu tính từ 2015 đến 2024)

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 17-KH/HNDT, ngày 27/02/2024 của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh)

1. Biểu số 1

Công tác tổ chức				Đào tạo bồi dưỡng		Câu lạc bộ nông dân với pháp luật		Mô hình				Tuyên truyền viên (Số người)	Tổ hòa giải (Số lượng)	Hòa giải viên (Số thành viên là Cán bộ Hội)
Ban Chỉ đạo (số lượng)		Ban hành kế hoạch (số lượng)	Văn bản chỉ đạo (số lượng)	Số lớp	Số người	Số lượng Câu lạc bộ	Thành viên	Trung ương hỗ trợ	Tỉnh nhân rộng	Huyện nhân rộng	Cấp cơ sở nhân rộng			
Cấp huyện	Cấp cơ sở													

2. Biểu số 2

Kết quả tuyên truyền phổ biến (từ năm 2015 đến năm 2024)										
Hội nghị phổ biến		Tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp luật		Đài báo, website của Hội	Thi tìm hiểu pháp luật			Biên soạn tài liệu		
Số cuộc	Số người	Số cuộc	Số người	Tin, bài	Thi viết (số bài)	Thi sân khấu		Sổ tay (cuốn)	Tờ gấp (số tờ)	Hình thức khác
						Số cuộc	Số người			

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 81 /2014/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2014

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số:.....C.....
	Ngày:.....06/01/2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phối hợp giữa các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp với các cấp Hội Nông dân Việt Nam trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Tố cáo ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Theo đề nghị của Tổng thanh tra Chính phủ và Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc phối hợp giữa các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp với các cấp Hội Nông dân Việt Nam trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về trách nhiệm của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp phối hợp với các cấp Hội Nông dân Việt Nam trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tư vấn pháp luật; góp ý xây dựng văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; hòa giải và giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp và các cấp Hội Nông dân Việt Nam trong việc phối hợp tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

Việc phối hợp giữa các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp với các cấp Hội Nông dân Việt Nam trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân phải kịp thời, hiệu quả, đúng pháp luật nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nông dân.

Điều 4. Trách nhiệm của các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp

1. Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm hướng dẫn thanh tra các Bộ, ngành, địa phương phối hợp với các cấp Hội Nông dân Việt Nam tuyên truyền pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ để Hội Nông dân các cấp tham gia kịp thời, hiệu quả trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân.

2. Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với Hội Nông dân Việt Nam tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai; hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai của nông dân.

3. Bộ Tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn, tạo điều kiện để Hội Nông dân Việt Nam tham gia các chương trình giáo dục phổ biến pháp luật của Chính phủ; hỗ trợ nghiệp vụ cho hệ thống Trung tâm Tư vấn pháp luật và đội ngũ cộng tác viên, tuyên truyền viên của các cấp Hội Nông dân Việt Nam, huy động nông dân tham gia tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật ở nông thôn.

4. Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phối hợp với Trung ương Hội Nông dân Việt Nam chỉ đạo hệ thống điểm Bưu điện văn hóa xã phối hợp với Câu lạc bộ "Nông dân với pháp luật", chuẩn bị các điều kiện cần thiết để nông dân được tư vấn pháp luật trực tuyến tại địa phương.

5. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm thẩm định, phân bổ kinh phí hàng năm giao Trung ương Hội Nông dân Việt Nam tham gia tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân.

6. Ủy ban nhân dân các cấp khi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến nông dân có trách nhiệm mời Hội Nông dân cùng cấp tham gia và tham khảo ý kiến của Hội Nông dân về quan điểm giải quyết vụ việc.

Đối với vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài thì Ủy ban nhân dân các cấp phối hợp với các cấp Hội Nông dân Việt Nam tổ chức đối thoại, có biện pháp giải quyết dứt điểm vụ việc; tạo điều kiện để Hội Nông dân tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, ổn định cuộc sống.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp chủ động phối hợp với Hội Nông dân cùng cấp trong việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 5. Nội dung phối hợp của các cấp Hội Nông dân Việt Nam

1. Tham gia góp ý kiến vào dự thảo văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân.

2. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và pháp luật có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của nông dân.

3. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật; tư vấn, trợ giúp pháp lý cho cán bộ, hội viên, nông dân phù hợp với tập quán văn hóa từng địa phương, vùng, miền, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật cho hội viên, nông dân.

4. Bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức công tác tuyên truyền pháp luật, trợ giúp pháp lý và kỹ năng công tác hòa giải cho cán bộ Hội làm công tác tư vấn pháp luật, cán bộ Hội ở cơ sở và đội ngũ cộng tác viên, tuyên truyền viên của Câu lạc bộ “Nông dân với pháp luật”.

5. Tham gia tiếp nông dân đến khiếu nại, tố cáo tại Trụ sở hoặc địa điểm tiếp công dân khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền đề nghị.

6. Xây dựng, mở rộng mô hình Hội Nông dân tham gia tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân; tham gia thực hiện Quy chế dân chủ ở nông thôn; tư vấn, trợ giúp pháp lý; hòa giải, giải quyết mâu thuẫn, vướng mắc trong nội bộ nông dân ngay từ cơ sở.

7. Kiện toàn, nâng cấp Trung tâm Tư vấn pháp luật nông dân trực thuộc Trung ương Hội Nông dân Việt Nam; hướng dẫn thành lập Trung tâm Tư vấn pháp luật cho nông dân tại các địa phương theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Tài chính phối hợp với Trung ương Hội Nông dân Việt Nam hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý kinh phí được giao theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm thẩm định, phân bổ kinh phí hàng năm và giao cho Hội Nông dân Việt Nam cùng cấp thực hiện nhiệm vụ tham gia tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân.

3. Trung ương Hội Nông dân Việt Nam phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng Quy chế phối hợp thực hiện các nhiệm vụ quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 4 của Quyết định này.

4. Căn cứ Quy chế phối hợp giữa Trung ương Hội Nông dân Việt Nam với các Bộ, ngành liên quan, Hội Nông dân các cấp phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp xây dựng Chương trình phối hợp của từng địa phương.

5. Trong quá trình thực hiện, Thanh tra Chính phủ và Trung ương Hội Nông dân Việt Nam kịp thời phát hiện những vấn đề phát sinh cần sửa đổi, bổ sung để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 02 năm 2015.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, V.I (3b). M *duo*



Nguyễn Tấn Dũng